TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST Ngày: 30/7/2024 V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam và ông Nguyễn Văn Mến

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Xuân Mỹ Ngọc – thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô T S, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Đình T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CỦng Sơn, huyện Sơn Hòa. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không quan tâm tới vợ, không chí thú làm ăn lo cho kinh tế gia đình. Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra

kình cãi, đời sống chung không hòa hợp, đã từ lâu 02 vợ chồng không hề quan tâm tới nhau. Chị S xác định hiện tại tình cảm vợ chồng không còn do đó đề nghị Tòa cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là cháu Phạm Thị T, sinh ngày 09/01/2006, cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 05/11/2007, cháu Phạm Ngô Thiên T, sinh ngày 06/12/2012; cháu Phạm Ngô Trân C, sinh ngày 09/4/2018 hiện tại các cháu đang sinh sống tại địa phương. Về nuôi con chung: Khi ly hôn nguyên đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu chưa thành niên là cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 05/11/2007, cháu Phạm Ngô Thiên T, sinh ngày 06/12/2012; cháu Phạm Ngô Trân C, sinh ngày 09/4/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa liên quan đến vụ việc tuy nhiên anh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật, xin vắng mặt và không tham gia; về việc ly hôn anh có ý kiến cho chị S tự quyết định. Khi ly hôn anh T đề nghị nuôi 02 cháu Long, Châu. Ngoài ra anh T không có ý kiến gì khác.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn; căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S đối với anh T. Về nuôi con chung: Giao các con chung chưa thành niên cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S không yêu cầu nên không buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị không xem xét do đương sự không có yêu cầu. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với chị S do thuộc diện hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị S và anh T tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn như vậy hôn nhân được xác định là hợp pháp. Từ các tài

liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX thấy rằng giữa chị S và anh T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng trong sinh hoạt gia đình, hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống gay gắt. Hiện tại trong cuộc sống thường nhật người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Mâu thuẫn gia đình giữa chị S và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị S, cho chị S được ly hôn với anhT.

[3] Về nuôi con chung: Trên các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào nguyện vọng các con chung và để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần, môi trường sống, học tập đối với con chung, HĐXX quyết định giao các con chưa thành niên cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục .Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trên cơ sở ý kiến tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng của nguyên đơn, HĐXX quyết định anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị S là cá nhân thuộc diện hộ nghèo và có đề nghị được miễn án phí do miễn toan bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ngô T S được ly hôn với anh Phạm Đình T.

2. Về nuôi con chung:

Giao các cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 05/11/2007, cháu Phạm Ngô Thiên T, sinh ngày 06/12/2012; cháu Phạm Ngô Trân C, sinh ngày 09/4/2018 cho chị Ngô T S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với chị Ngô T S.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND H.Sơn Hòa;
-Chi cục THADS H.Sơn Hòa;
-TAND tỉnh Phú Yên;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Kha